

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	15	0		14	0	
2		TD1	7:25	22	0		22	0	
3		C10+BK5+P8	7:25	18+3+0	0+0+0		17+0+1	0+0+0	
4		C10+RP3	9:25	16+3	0+0		10+8	0+0	
5		P10+TD1	9:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
6		TD2 + PC	11:00	10 PC	0		9 + 4	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:37
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: HLONG - L Tuấn	ETA: 10:47
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH THANG	TD2	84	1	7	47	75	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VAN CHINH	TD2	76	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VAN BAC	TD2	83	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
4	DO VAN CUONG	TD2	81	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG DINH THANG	TD2	80	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN HUNG	TD2	77	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH QUOC KHANH	TD2	79	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	DINH DUY HAI	TD2	85	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	DO XUAN VANG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
10	HO VAN HUNG	TD2	78	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC DUNG	TD2	86	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN N MANH TUONG	TD2	82	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	LE VINH THUAT	TD2	87	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN PHU	TD2	88	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	VU VAN DOAI	TD2	89	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	14	83	1.129	47	14		
TOTAL		15	14	83	1.129	47	14		
WEIGHT KG				83	1.129	47			

GRAND TOAL: 1.259 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2021	TO: TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong -	ETA: 09:10
Vietnam-1		MQUAN - Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN LANG	TD1	83	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	82	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	78	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THIỀU	TD1	80	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	79	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN HAI	TD1	27	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	26	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG ĐỨC	TD1	25	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
9	BRATCHIKOV A.S	TD1	24	1	12		92	KHOAN	Russian
10	BUI VAN LUẬN	TD1	28	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG ANH	TD1	91	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGỌC QUANG	TD1	93	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	86-87	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯỜNG XUÂN TRUNG	TD1	89	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	23	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HUY QUANG	TD1	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN MINH	TD1	71	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	88	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG THỰC	TD1	22,74	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN ĐÌNH NAM	TD1	85	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ QUÝ VINH	TD1	92	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM MINH TRỌNG-PVDT	TD1	90	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	144	1.638	0	22		
TOTAL		22	24	144	1.638	0	22		
WEIGHT KG				144	1.638	0			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: CLO - BK5 - P8	CREW: TUYỀN - Dương - THỤ -	ETA: 09:25
CAM-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	LE MANH HUNG	CLO	13	1	14		76	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN SINH	CLO	04	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN CONG PHU	CLO	09	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	CLO	06	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LY	CLO	05	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN CONG TAM	CLO	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	12	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN KIM HUNG	CLO	03	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN BUI QUANG	CLO	01	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN KHANG	CLO	07	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	VU HAI LONG	CLO	14	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN LAP QUOC	CLO	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM DUC MINH	CLO	28	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN BINH	CLO					68	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC AN	CLO					76	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN QUYNH	CLO	08	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	29	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MANH CUONG	BK5	95-96	2	18		71	CODIEN	Vietnamese
20	TRAN SON TUNG	BK5	97	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC ANH	BK5	94	1	4		64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

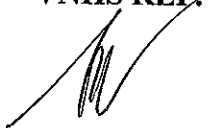
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	16	103	1.288	0	17		
2	BK5	3	4	29	203	0	0		
3	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	20	132	1.491	0	18		
WEIGHT KG				132	1.491	0			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: CLO - RP3	CREW: HÙNG - XTrưởng - MQUÂN -	ETA: 11:20
XANH-2		Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THANH MINH	CLO	08-09	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THE NHU	CLO	21	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH CUONG	CLO	18	1	5	55	80	KHOAN	Vietnamese
4	MAI NGOC QUYEN-PVDT	CLO	19	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN TUONG	CLO	02-03	2	16		75	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN AN NINH	CLO	07	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VU THAI THANH	CLO	04-05	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUAN	CLO	25	1	10	20	75	PSV	Vietnamese
9	LE HUU LONG	CLO	16	1	4		60	PSV	Vietnamese
10	LUU VAN TRONG	CLO	20	1	6		60	PSV	Vietnamese
11	HOANG HUU THO	CLO	22	1	6		74	PSV	Vietnamese
12	LE MINH MINH	CLO	24	1	5		71	PSV	Vietnamese
13	LE VAN HUNG	CLO	17	1	4		61	PSV	Vietnamese
14	PHAM MINH DUC	CLO	06	1	7		85	PSV	Vietnamese
15	HOANG VAN TRONG	CLO	23	1	5		100	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN HAI LAM	RP3	25	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DONG HUNG	RP3	24	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
18	LE NGOC LUAN	RP3	23	1	14		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	18	120	1.095	75	10		
2	RP3	3	3	38	215	0	8		
TOTAL		18	21	158	1.310	75	18		
WEIGHT KG				158	1.310	75			

GRAND TOAL: 1.543 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2021	TO: P10 - TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Dương - THỤ -	ETA: 11:35
CAM-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV S.V	P10	33	1	6		105	KHOAN	Russian
2	NGUYEN QUOC KHANH	P10	23	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO TRƯỜNG THỊNH	P10	22	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HAU	P10	21	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	NHÂM ĐỨC QUANG	P10	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN XUAN	P10	27	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MINH HIEU	P10	24-25	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM QUANG NGU	P10	35	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TAN PHUOC	P10	34	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC DỤC	P10	31	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN HOA	P10	32	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NGAN	P10	36	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM XUAN HUY	P10	26	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN SON	P10	28-29	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN NGOC	TD1	96	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TAT LOC	TD1	95	1	5		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THI	TD1	99,76	2	8		63	PSV	Vietnamese
19	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	94	1	5		69	PSV	Vietnamese
20	ĐÀU ĐỨC HUNG	TD1	97	1	4		71	PSV	Vietnamese
21	LE VAN LINH	TD1	98	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	14	16	82	997	0	14		
2	TD1	7	8	37	464	0	8		
TOTAL		21	24	119	1.461	0	22		
WEIGHT KG				119	1.461	0			

GRAND TOAL: 1.580 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2021	TO: TD2 - P6	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: KIEN - HHai	ETA: 14:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	98	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	LE XUAN PHUONG	TD2	94	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ CHI CÔNG	TD2	96-97	2	8		74	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	04-06	3	14		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	100	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH ANH	TD2	03	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THANH GIANG	TD2	99	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
9	VU XUAN TRUONG	TD2	95	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN MANH CUONG	TD2	02	1	3		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	10	13	62	704	0	9		
2	P6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		10	13	62	704	0	10		
WEIGHT KG				62	704	0			

GRAND TOAL: 766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		16	0	
2		TD3+TD5	7:25	19+3	0+0		18+3	0+0	
3		TD5	9:25	22	0		17	0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:15
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: Hoài - MTiến	ETA: 10:15
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN BÌNH THUẬN	TD2	85	1	8		70	ANTOAN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	93	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	94	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	DUONG HAI BANG	TD2	97	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	99	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN XUÂN	TD2	92	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	96	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ HỮU HẠ	TD2	89	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HUNG CUONG	TD2	95	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
11	VÕ ĐỨC GIÁP-PVD	TD2	98	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ THANH QUANG-PVDT	TD2	700	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	91	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN LÂN	TD2	88	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
15	VŨ TUẤN ANH	TD2	90	1	7		68	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THẠCH	TD2	86	1	7	20	60	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN THÀNH LÊ	TD2	84	1	6		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

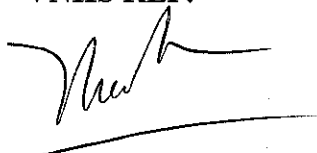
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	16	98	1.252	20	16		
	TOTAL	17	16	98	1.252	20	16		
	WEIGHT KG			98	1.252	20			

GRAND TOAL: 1.370 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD5	CREW: Phong - ĐNam - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUU VUNG	TD3	84	1	7	70	92	KHOAN	Vietnamese
2	CHU VAN THANG	TD3	82	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VAN KIEM	TD3	96	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM TRUONG ANH	TD3	89	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
5	DO THANH HAI	TD3	88	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
6	LUU VAN SON	TD3	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH XUAN	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN PHI HUNG	TD3	93	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN ANH-PVD	TD3	81	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN NGOC TUAN	TD3	90	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN CONG MINH	TD3	92	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VIET HUNG	TD3	87	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU NHAN	TD3	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN CANH THAC	TD3	83	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH QUY	TD3	86	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG VIET	TD3	80	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	VU NGOC THANH	TD3	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	TRUONG HUU PHUOC	TD3	94	1	9		63	YTE	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN THE	TD5	47	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN THIEU	TD5	49	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
22	VI HUNG CUONG	TD5	46	1	5	20	75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

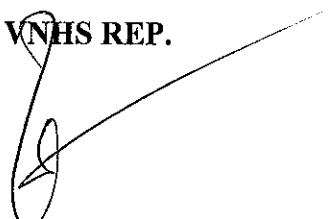
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	17	96	1.376	70	18		
2	TD5	3	3	13	232	20	3		
TOTAL		22	20	109	1.608	90	21		
WEIGHT KG				109	1.608	90			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 08:05
FLIGHT: 3	TO: TD5	CREW: LHai - TĐông - thông	ETA: 09:45
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	42	1	12		59	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	53	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO THANH SƠN	TD5	52	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	58	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	56	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	02	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
7	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5	45	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HOÀNG KHÁNH	TD5	43	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
9	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	50	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
10	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	46	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	03	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	55	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	44	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ THANH HÙNG	TD5	51	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH CÔNG	TD5	49	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	600	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN CAO DANH	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	47	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	54	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN DŨNG-PVDT	TD5	48	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG MINH TUẤN	TD5	57	1	12		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

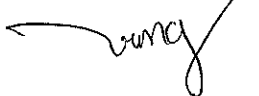
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	20	116	1.455	0	17		
	TOTAL	21	20	116	1.455	0	17		
	WEIGHT KG			116	1.455	0			

GRAND TOAL: 1.571 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK20+CTK3	7:25	13+0+0	0+0+0		11+5+0	0+0+0	chuyen 4 BK20 CTK3
2		TD5+VSP02	9:25	14+2	0+0		19+2	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/09/2021	TO: TD3 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN NGHIA	TD3	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	DANG XUAN LUU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	DO VAN QUANG	TD3	28	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
4	LE SY HUNG	TD3	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE TRONG TUYEN	TD3	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	TD3	17	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN MANH-PVD	TD3	21	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SANG	TD3	19	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THANG	TD3	20	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VIET DUNG	TD3	25	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TRUC TUYEN	TD3	24	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TA KIM VU	TD3	29-30	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN CONG HA	TD3	26-27	2	12		84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	14	71	963	0	11		CHUYEN 4 PAX BK20->CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	5	+4	
3	CTK3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		13	14	71	963	0	16		
WEIGHT KG				71	963	0			

GRAND TOAL: 1.034 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/09/2021	TO: TD5 - VSP02	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - QTrưởng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN KHAI	TD5	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	LE HUY TIEN HAI	TD5	37	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠNG MINH KHAI	TD5	41	1	5	50	86	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NGA	TD5	26	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH THU	TD5	40	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	NG. VAN PHAT-PVDT	TD5	25	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	TD5	38	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	HO VAN ANH	TD5	29	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	NGO VAN THANH	TD5	27-28	2	13		68	PSV	Vietnamese
10	ĐINH VAN THANG	TD5	30	1	10		70	PSV	Vietnamese
11	ĐINH VAN HOAI	TD5	39	1	5		64	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN LUONG SON	TD5	43	1	6		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN ĐANG NAM	TD5	42	1	5		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG THỊNH	TD5	36	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	POKLONSKIY ALEXEY	VSP02	71	1	3		85	KH THAC	Russian
16	TRAN GIA KHANH	VSP02	72-73	2	10	60	75	KH THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	14	15	87	992	50	19		
2	VSP02	2	3	13	160	60	3		
TOTAL		16	18	100	1.152	110	22		
WEIGHT KG				100	1.152	110			

GRAND TOAL: 1.362 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/09/2021	TO: TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - NNam	ETA: 14:00

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM XUAN HOA	TD5	76	1	15		70	SOS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	15	70	0	3		THAO GHE LAP CANG
TOTAL		1	1	15	70	0	3		
WEIGHT KG				15	70	0			

GRAND TOAL: 85 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN